

Số: **98** /KH-UBND

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2016

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội năm 2016

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 16/9/2015 của Thành ủy Hà Nội tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố khóa XIV, tại kỳ họp thứ 14 thông qua Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước Thành phố năm 2016 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp công lập để phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Đảm bảo việc triển khai ứng dụng CNTT theo hướng tổng thể, đồng bộ và sử dụng chung thống nhất trên một hệ thống.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- 100% xã, phường, thị trấn kết nối mạng WAN (mạng diện rộng) và được trang bị máy tính, thiết bị ngoại vi đảm bảo nguyên tắc đồng bộ, an ninh an toàn thông tin, gắn việc bảo mật với người sử dụng.

- 100% xã, phường, thị trấn thực hiện cung cấp dịch vụ công mức 3, mức 4 trong lĩnh vực tư pháp gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu (CSDL) dân cư của Thành phố và triển khai thủ tục liên thông theo Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Triển khai 43 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo danh mục của Văn phòng Chính phủ thông báo thực hiện trong năm 2016 đối với địa phương

theo quy định tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử (phụ lục kèm theo).

- Đảm bảo kết nối liên thông văn bản điện tử giữa Văn phòng Chính phủ với UBND Thành phố (Văn phòng UBND Thành phố) hoàn thành trước Quý II năm 2016.

- Phần đầu thực hiện cấp giấy phép đăng ký kinh doanh qua mạng đạt 50%; cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp giấy phép lái xe, cấp lý lịch tư pháp đạt tối thiểu 10%.

- 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước của Thành phố khai thác, sử dụng hộp thư điện tử trao đổi thông tin trong công việc.

- 100% cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn được đào tạo kỹ năng ứng dụng CNTT theo chuẩn chung của quốc gia và khai thác, sử dụng các ứng dụng phần mềm dùng chung.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo công nghệ thông tin Thành phố và các cấp, các ngành do người đứng đầu đơn vị làm Trưởng ban để trực tiếp chỉ đạo.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và Ban chỉ đạo CNTT các cấp, gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính.

- Đưa chỉ tiêu triển khai ứng dụng CNTT vào tiêu chí đánh giá thi đua trong các cơ quan và yêu cầu bắt buộc trong công tác cán bộ.

- Ban hành các văn bản pháp lý, cơ chế, chính sách làm cơ sở tổ chức triển khai ứng dụng CNTT đáp ứng nhu cầu thực tế, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

2. Đảm bảo hạ tầng máy chủ, đường truyền và trang thiết bị

- Thuê dịch vụ Trung tâm dữ liệu chính tại Trung tâm dữ liệu của Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) và duy trì Trung tâm dữ liệu dự phòng tại Sở Thông tin và Truyền thông. Đảm bảo duy trì ổn định 24/24h đường truyền cáp quang kết nối giữa Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dữ liệu dự phòng.

- Hoàn thành xong toàn bộ việc kết nối mạng WAN đến tất cả các UBND xã, phường, thị trấn trước Quý II năm 2016.

- Đầu tư máy tính, thiết bị ngoại vi theo nguyên tắc đồng bộ, an ninh an toàn thông tin, gắn việc bảo mật với người sử dụng tại các xã, phường, thị trấn.

3. Phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu

- Khai thác CSDL dân cư để triển khai các dịch vụ công và các ứng dụng phục vụ công dân, doanh nghiệp, trong đó ưu tiên các dịch vụ công cấp xã, phường, thị trấn và liên quan đến người dân, doanh nghiệp thông qua Cổng dịch vụ công Thành phố. Một số lĩnh vực ưu tiên triển khai bao gồm:

+ Cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo các nhóm dịch vụ: đất đai, xây dựng, doanh nghiệp, người dân, giấy phép,... theo danh mục của Văn phòng

Chính phủ thông báo thực hiện trong năm 2016.

+ Thực hiện việc tuyển sinh đầu cấp và quản lý toàn bộ học sinh trên địa bàn Thành phố thông qua hệ thống phần mềm.

+ Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực lao động thương binh và xã hội: quản lý hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, người trên 80 tuổi...

+ Thực hiện khai thác CSDL dân cư để phục vụ công tác hỗ trợ, khuyến khích hóa táng trên địa bàn Thành phố.

+ Triển khai việc khai thác Cơ sở dữ liệu dân cư của Thành phố liên quan đến lĩnh vực hộ tịch, hộ khẩu, bảo hiểm, y tế và các thủ tục liên thông.

- Triển khai ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả quản lý của một số ngành, lĩnh vực: giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, y tế, giáo dục, du lịch, lao động thương binh và xã hội, quản lý đô thị.

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Cổng thông tin điện tử, Một cửa điện tử (theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Hà Nội), Hệ thống Thư điện tử, Hệ thống giao ban trực tuyến, Phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng chính phủ,...

- Tiếp tục hoàn thiện, cập nhật các cơ sở dữ liệu cốt lõi để tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử (doanh nghiệp, đất đai, cán bộ công chức).

- Tăng cường hiệu quả các kênh tiếp nhận ý kiến góp ý, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính.

4. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin

- Tổ chức đào tạo kỹ năng ứng dụng CNTT theo chuẩn chung của quốc gia cho công chức xã, phường, thị trấn.

- Phối hợp đơn vị triển khai phần mềm ứng dụng tổ chức đào tạo cho các đối tượng sử dụng phần mềm của Thành phố.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin...

5. Đảm bảo an toàn thông tin đối với các ứng dụng

- Phối hợp Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai công tác giám sát an toàn thông tin đối với hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng CNTT được triển khai.

- Xây dựng các quy chế và thực hiện đảm bảo an toàn thông tin, khắc phục sự cố đối với Trung tâm dữ liệu, đường truyền mạng WAN, trang thiết bị.

- Tăng cường bảo vệ an ninh, bảo mật thông tin hệ thống tin học tại trụ sở UBND Thành phố và các cơ quan trọng yếu khác của Thành phố.

6. Quản trị hệ thống và khai thác ứng dụng CNTT

- Đảm bảo bộ máy nhân lực để vận hành, quản trị kỹ thuật đối với hạ

tầng, phần mềm đã được triển khai.

- Thực hiện việc khai thác, thống kê, tổng hợp và phân tích dữ liệu phục vụ công tác điều hành và quản trị của lãnh đạo Thành phố và các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc triển khai

- Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực và chủ trì thực hiện, trước mắt tập trung chuẩn bị hạ tầng mạng, khai thác Cơ sở dữ liệu dân cư, cung cấp dịch vụ công trên toàn Thành phố.

- Thực hiện theo nguyên tắc vừa triển khai vừa xây dựng, hoàn thiện kế hoạch, đảm bảo triển khai theo hướng tổng thể, đồng bộ và sử dụng chung thống nhất trên một hệ thống.

- Triển khai theo từng giai đoạn, chọn các đơn vị làm thí điểm, sau đó nhân rộng, ưu tiên các lĩnh vực liên quan đến cải cách hành chính và lĩnh vực dễ triển khai, nhiều người sử dụng, đảm bảo không làm gián đoạn các hoạt động cung cấp dịch vụ công cho người dân.

- Khuyến khích ưu tiên hình thức thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước. Đối với các dịch vụ cung cấp hạ tầng mạng, xây dựng phần mềm, đào tạo kỹ năng ứng dụng CNTT... ưu tiên các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và tuyên truyền, nâng cao nhận thức để đảm bảo hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các Quận/Huyện/Thị xã

- Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tại đơn vị, trong đó người đứng đầu phải am hiểu về CNTT, đảm bảo công tác ổn định để thực hiện kế hoạch.

- Rà soát các qui trình thủ tục hành chính của các đơn vị, gửi về cơ quan thường trực Ban chỉ đạo để tổng hợp chung cho việc phát triển phần mềm dùng chung của Thành phố.

- Rà soát hiện trạng hạ tầng trang thiết bị để làm cơ sở xác định nhu cầu đầu tư, triển khai chung trong thời gian tới. Duy trì, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật trong nội bộ cơ quan đơn vị phục vụ triển khai ứng dụng CNTT.

- Chủ trì, rà soát các dịch vụ công mức 3, mức 4 theo danh mục của Văn phòng Chính phủ thông báo thực hiện trong năm 2016 (phụ lục kèm theo) thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý (hoàn thành xong trước ngày 01/6/2016) và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai ứng dụng dịch vụ công mức 3, mức 4.

- Khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai trong công tác điều hành và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ công dân, doanh nghiệp.

- Chủ động tuyên truyền về ứng dụng CNTT trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị, tại bộ phận Một cửa.

- Các Sở, ban, ngành khi tiếp nhận các ứng dụng triển khai theo ngành dọc từ cấp Bộ cần báo cáo UBND Thành phố xem xét để đảm bảo trong tổng thể chung của Thành phố.

Ngoài các nhiệm vụ chung, một số đơn vị có nhiệm vụ cụ thể như sau:

2.1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực và chủ trì thực hiện Kế hoạch; phối hợp, thống nhất với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phân bổ kinh phí, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt; Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp thống kê danh sách phần mềm, trang thiết bị đang triển khai, sử dụng tại các đơn vị và danh sách, nhu cầu đào tạo.

- Chủ trì phối hợp với sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai các giải pháp tổng thể, các ứng dụng, hạ tầng dùng chung và trang thiết bị.

- Đề xuất việc xây dựng mạng LAN theo tiêu chuẩn để kết nối với mạng WAN và các thiết bị (máy tính, máy in, máy scan) bảo đảm hiện đại, đồng bộ với việc triển khai các ứng dụng phục vụ công dân tại các xã, phường, thị trấn.

- Tăng cường mối quan hệ, tranh thủ sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương và các Tập đoàn CNTT hàng đầu thế giới.

- Phối hợp Ban cơ yếu Chính phủ xây dựng phương án và triển khai công tác đảm bảo an toàn thông tin trong ứng dụng CNTT của Thành phố.

- Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai Cơ sở dữ liệu dân cư và dịch vụ công theo lộ trình như sau:

+ Trong tháng 4/2016 hoàn thành xong toàn bộ việc kết nối mạng WAN đến tất cả các UBND xã, phường, thị trấn.

+ Đến 01/6/2016, trang bị máy tính, đảm bảo hạ tầng để phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dân cư, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp, kết nối với bảo hiểm xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng phục vụ công dân, doanh nghiệp cho các phường thuộc 12 quận nội thành. Phấn đấu đến ngày 31/8/2016 hoàn thành triển khai xong tại 584 xã, phường, thị trấn của 30 quận, huyện, thị xã.

2.2. Công an thành phố Hà Nội

- Thường xuyên tổ chức rà soát cập nhật dữ liệu dân cư đảm bảo tính chính xác, an toàn khi vận hành, khai thác, sử dụng;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai việc khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính và các ứng dụng phần mềm có liên quan đến cơ sở dữ liệu dân cư;

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Cho các đơn vị cơ sở xã, phường, thị trấn mượn máy tính để triển khai thí điểm trong khi chờ Thành phố chỉ đạo, triển khai các thủ tục mua sắm trang thiết bị.

+ Sử dụng hội trường công an quận, huyện, thị xã (ở những nơi có đủ điều kiện) để phục vụ cho công tác đào tạo tin học cán bộ công chức cấp xã.

- Rà quét và đảm bảo an toàn thông tin cho các trang thiết bị để triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là các trang thiết bị truy cập, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư.

2.3. Văn phòng UBND Thành phố

- Quản lý, vận hành hệ thống mạng tin học của UBND Thành phố, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Thành phố đảm bảo hoạt động ổn định 24/24h.

- Thực hiện kết nối liên thông văn bản điện tử giữa Văn phòng Chính phủ với UBND Thành phố.

2.4. Sở Tài chính

- Bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố theo kế hoạch được phê duyệt.

- Thực hiện khai thác CSDL dân cư để phục vụ công tác hỗ trợ, khuyến khích hóa táng trên địa bàn Thành phố

2.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát lại các dự án đầu tư đã phê duyệt, chưa triển khai báo cáo Thành phố điều chỉnh cho phù hợp với nguyên tắc triển khai của Thành phố.

- Tập trung đẩy mạnh khai thác, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực cấp giấy phép đăng ký kinh doanh đạt 50%, triển khai tích cực cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng.

2.6. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực tham mưu giúp UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của Thành phố.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và khai thác CSDL cán bộ công chức phục vụ cho yêu cầu quản lý của Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đưa chỉ tiêu ứng dụng CNTT là nội dung đánh giá thi đua. Đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ, công chức, viên chức các cấp của Thành phố.

2.7. Sở Giao thông Vận tải

Triển khai nâng cấp hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông để giảm thời gian ùn tắc giao thông, rà soát, nâng cấp và khai thác các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý giao thông làm cơ sở hình thành hệ thống giao thông thông minh trước ngày 01/01/2017.

2.8. Thanh tra thành phố Hà Nội

Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thí điểm phần mềm quản lý đơn thu khiếu nại tố cáo để tiếp tục mở rộng tới các đơn vị trên toàn Thành phố.

2.9. Sở Tài nguyên và Môi trường

Triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu về đất đai đảm bảo đúng kế hoạch của Thành phố.

2.10. Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội

Triển khai lắp đặt hệ thống công tơ điện thông minh.

2.11. Các Sở, ngành (Tur pháp; Lao động, Thương binh và Xã hội; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Du lịch; Bảo hiểm xã hội Thành phố)

Triển khai ứng dụng CNTT gắn với việc khai thác cơ sở dữ liệu dân cư để cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp và phục vụ công tác quản lý của Sở, ngành.

2.12. UBND quận Long Biên, quận Nam Từ Liêm

Thực hiện triển khai thí điểm khai thác CSDL dân cư của Thành phố theo chỉ đạo của UBND Thành phố, trước mắt tập trung công tác triển khai hạ tầng, đào tạo chuẩn bị nhân lực,...

3. Các cơ quan truyền thông (báo, đài...) Thành phố

Chủ động phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng chuyên trang, chuyên mục truyền thông, các phóng sự, tọa đàm, hội nghị, hội thảo,... nhằm tuyên truyền sâu rộng các kế hoạch, hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn Thành phố đến mọi tầng lớp nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT của Thành phố năm 2016, UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo UBND Thành phố, đầu mỗi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- T.Trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy,
- Văn phòng ĐBQH&HĐND Thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP; PCVP: NN Kỳ, N.N Sơn;
KGVX, KT, TH, TKBT, TTTHCB;
- Lưu: VT, VX Dg.

11780(-125)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3,4 THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016

(Kèm theo Kế hoạch Số 98/KH-UBND ngày 26./...5../2016
của UBND Thành phố Hà Nội)



A. CẤP THÀNH PHỐ

TT	Nhóm dịch vụ
I	Đất đai, Xây dựng
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
2	Chuyển đổi mục đích sử dụng đất
3	Tặng, thừa kế, thế chấp, giao, cho thuê quyền sử dụng đất
4	Cấp giấy phép xây dựng
5	Cấp phép quy hoạch xây dựng
II	Doanh nghiệp
1	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp
2	Cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
3	Cấp phép văn phòng đại diện
4	Đăng ký giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu
5	Đăng ký giấy phép kinh doanh buôn bán các sản phẩm rượu
6	Cấp phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá
7	Cấp chứng nhận hành nghề kinh doanh thuốc thú y
8	Cấp chứng nhận hoạt động tàu cá

9	Giấy phép khai thác thủy sản
10	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế rau quả, an toàn
11	Cấp giấy chứng nhận kinh doanh thuốc
12	Cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải
13	Cấp giấy chứng nhận đầu tư
III	Người dân
1	Cấp phiếu lý lịch tư pháp
2	Cấp, đổi giấy phép lái xe
3	Đăng ký hành nghề luật sư
4	Khai sinh có yếu tố nước ngoài
5	Giám hộ có yếu tố nước ngoài
6	Cấp chứng chỉ hành nghề dược
7	Cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề y tế tư nhân
8	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng
9	Cấp chứng chỉ hành nghề cho kỹ sư, kiến trúc sư
10	Cấp chứng chỉ nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
11	Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình
IV	Giấy phép
1	Cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp
2	Cấp phép bưu chính

3	Cấp phép lao động cho người nước ngoài
4	Cấp phép lĩnh vực tài nguyên nước
5	Cấp phép khoáng sản
6	Cấp giấy phép thực hiện quảng cáo

B. CẤP HUYỆN

TT	Nhóm dịch vụ
1	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
2	Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất
3	Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ
4	Cấp giấy phép các hoạt động sử dụng vỉa hè, lề đường

C. CẤP XÃ

TT	Nhóm dịch vụ
1	Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ
2	Khai sinh
3	Kết hôn
4	Đăng ký việc giám hộ